

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SXKD XNK DV&ĐT TÂN BÌNH (TANIMEX)**

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN**

**Niên độ tài chính
Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/9/2019**

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2020



CÔNG TY CP SXKD XNK DỊCH VỤ & ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, P.9, Q.Tân Bình, Tp.HCM

ĐT: (84-028) 3 8686 377 - (84-028) 3 8686 378; Fax: (84-028) 3 8642 060

Email: tanimex@tanimex.com.vn ; website: www.tanimex.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian: 09:30 ngày 08 tháng 01 năm 2020

Địa điểm: khách sạn Eastin Grand Hotel Sai Gon

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	08:30-09:20	Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Kiểm Phiếu
2	09:30-09:35	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông; giới thiệu Chủ tọa đoàn và Thư ký đại hội	Ông Võ Chí Thanh- thành viên BKS
3	09:35-09:40	Thông qua chương trình đại hội và giới thiệu Ban kiểm phiếu phục vụ đại hội	Chủ tọa
4	09:40-09:50	Báo cáo của Ban Điều Hành về kết quả SXKD năm 2019	Ông Nguyễn Đình Minh Triết – Phó Tổng giám đốc
5	09:50-09:55	Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2019	Bà Nguyễn Thị Hào - Trưởng BKS
6	09:55-10:20	Các báo cáo của Hội Đồng Quản Trị: 1/ Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị năm 2019; ✓ 2/ Tờ trình phương án Phân phối lợi nhuận năm 2019 3/ Kế hoạch SXKD năm 2020 4/ Tờ trình phê duyệt ngân sách thù lao HĐQT năm 2020.	HĐQT
7	10:20-10:25	Tờ trình phê duyệt thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức và hoạt động công ty Tanimex	Ông Trần Quang Trường- TV. HĐQT
8	10:25-10:30	Bầu cử Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ IV (2020-2025) • Thông qua số lượng thành viên HĐQT • Giới thiệu Ban bầu cử	Ông Nguyễn Minh Tâm - Chủ tịch HĐQT

9	10:30-10:40	Tiến hành bầu cử HĐQT nhiệm kỳ IV (2020-2025) • Thông qua quy chế bầu cử • Giới thiệu kết quả đề cử, ứng cử và thông qua hồ sơ lý lịch của các ứng cử viên thành viên HĐQT • Hướng dẫn cách thức bầu cử • Bỏ phiếu và kiểm phiếu	Ban Bầu Cử
10	10:40-10:50	Tờ trình về việc chỉnh sửa: - Điều lệ công ty - Quy chế Quản Trị nội bộ công ty	Bà Hà Thị Thu Thảo
11	10:50-11:00	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết các nội dung	Ông Nguyễn Minh Tâm
12	11:00-11:10	• Công bố kết quả bầu cử • Hội Đồng Quản Trị mới ra mắt trước Đại hội đồng cổ đông	Ban bầu cử
13	11:10-11:30	Hội Đồng Quản Trị họp phiên họp đầu tiên để bầu chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT	HĐQT
	11:10-11:30	Nghỉ giải lao	
14	11:30-11:35	Công bố biên bản bầu chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT	Thư ký Đại hội
15	11:35-11:40	Thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	Thư ký Đại hội
	11:40	Bế mạc Đại hội	



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019

(Từ 01/10/2018 đến 30/9/2019)



I. TỔNG QUÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĐTC:

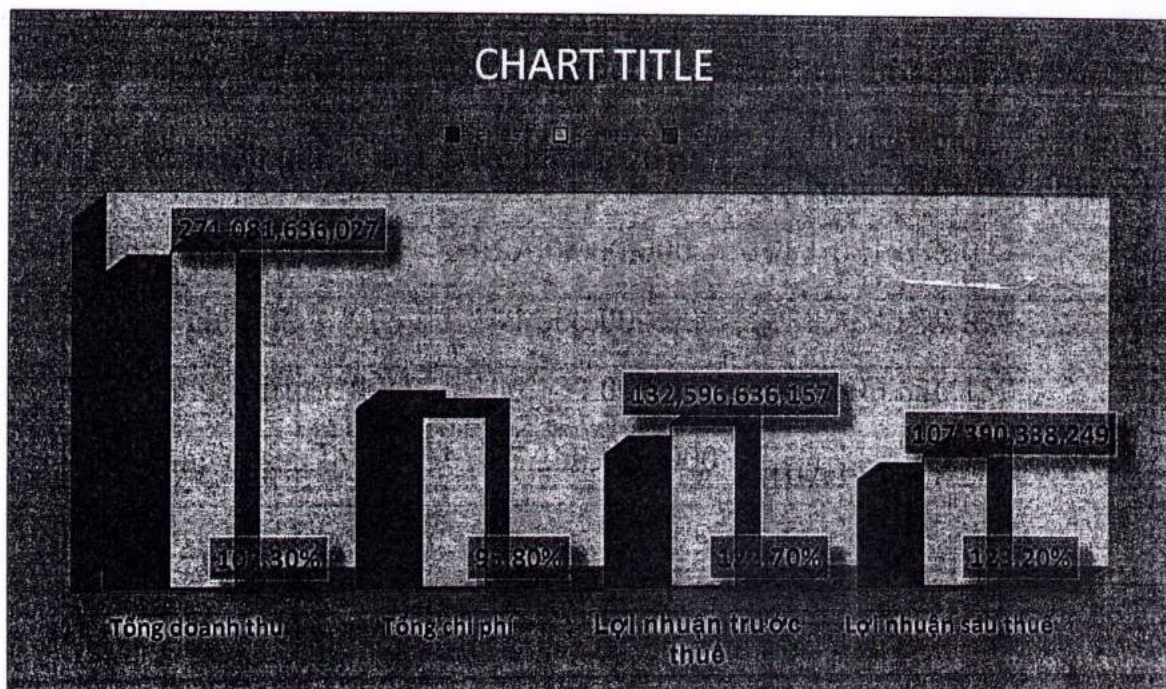
1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SX KINH DOANH:

1.1. DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN:

Căn cứ báo cáo kết quả kinh doanh đã được kiểm toán tại thời điểm 30/9/2019:

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2019	Thực Hiện Năm 2019	So sánh TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	252.700.000.000	271.081.636.027	107,3%
2	Tổng chi phí	144.600.000.000	138.484.999.870	95,8%
3	Lợi nhuận trước thuế	108.100.000.000	132.596.636.157	122,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	87.200.000.000	107.390.338.249	123,2%

* Biểu đồ:



* Phân tích:

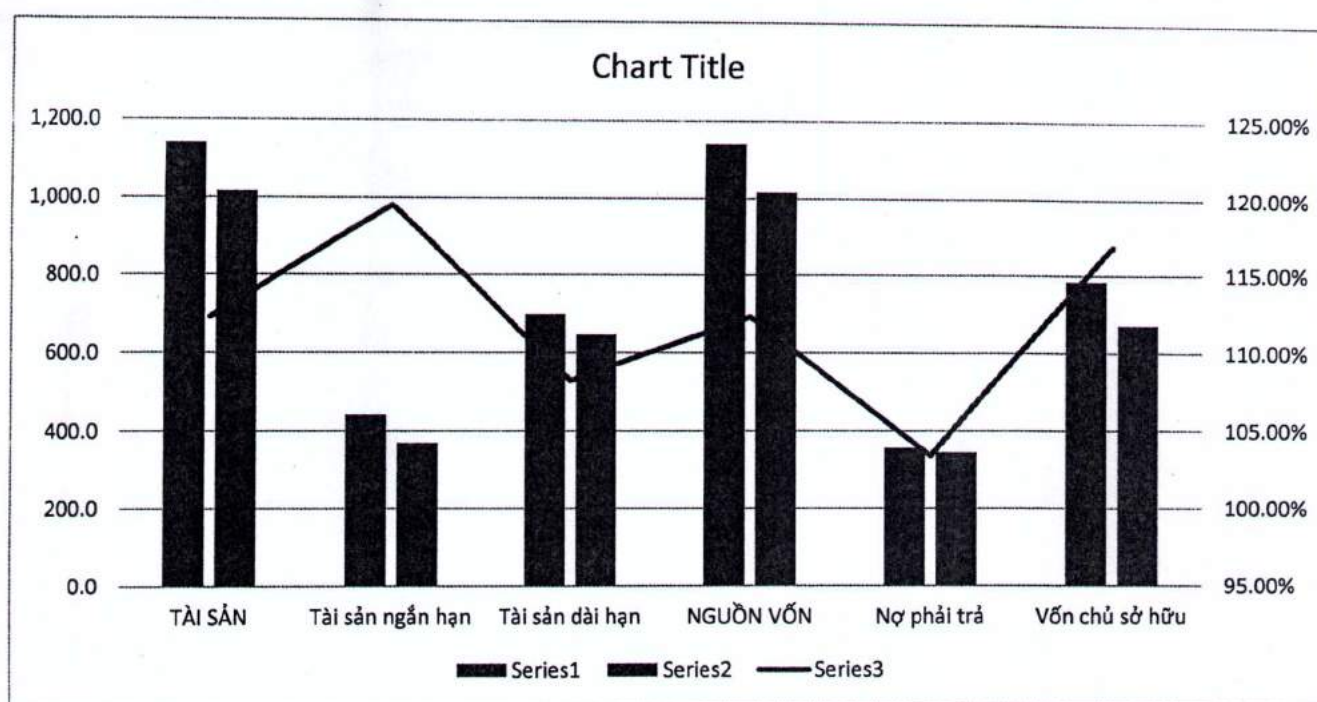
- Tổng doanh thu năm 2019 thực hiện đạt 107,3 % và Lợi nhuận sau thuế năm nay đạt 123,2% so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu như sau:
- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 176,8% so với kế hoạch do trong năm phát sinh lợi nhuận từ hoạt động đầu tư vốn tại các công ty liên kết giúp tăng cổ tức được chia; thu lãi từ việc chuyển nhượng cổ phiếu. Ngoài ra, do nguồn vốn thu từ đợt phát hành 2018 của dự án Chung Cư Milky Way chưa thực hiện, công ty đã gửi tiết kiệm kỳ hạn giúp tăng lãi tiền gửi ngân hàng.
 - Kiểm soát tốt chi phí: giảm chi phí tài chính (chi phí lãi vay) do sử dụng tốt dòng tiền đồng thời quản lý tốt chi phí hoạt động trong năm 2019 giúp chi phí quản lý giảm còn 88% so với kế hoạch.

1.2. TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN:

Căn cứ số liệu đã được kiểm toán tại thời điểm 30/9/2019:

Diễn giải	Cuối năm	Đầu năm	So sánh cuối năm/đầu năm (%)
TÀI SẢN	1.141.130.750.624	1.016.360.242.755	112,3%
Tài sản ngắn hạn	441.718.928.973	369.717.290.775	119,5%
Tài sản dài hạn	699.411.821.651	646.642.951.980	108,2%
NGUỒN VỐN	1.141.130.750.624	1.016.360.242.755	112,3%
Nợ phải trả	357.014.935.735	345.125.029.284	103,4%
Vốn chủ sở hữu	784.115.814.889	671.235.213.471	116,8%

***Biểu đồ minh họa:**



***Phân tích:**

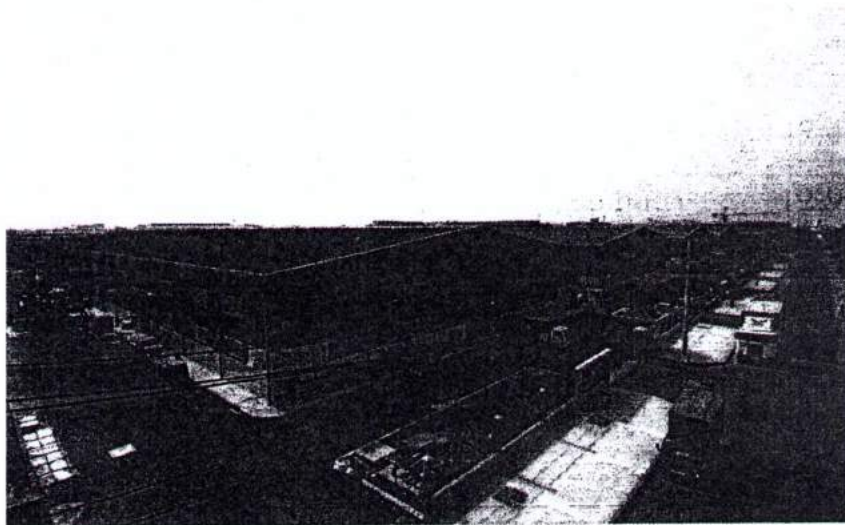
- Tình hình tổng tài sản tại thời điểm 30/9/2019 tăng 12,3% so với đầu năm là do trong năm công ty thu tiền phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của đợt năm 2018, bên cạnh đó công ty còn ghi nhận tăng các tài sản mới gồm nhà xe cao tầng số 1 và nhà xe cao tầng số 2 và chi phí xây dựng dở dang tòa nhà VP. KCN Tân Bình.
- Tổng nguồn vốn tại thời điểm 30/9/2019 tăng tương ứng 12,3% so với đầu năm là do công ty đã ghi tăng nguồn vốn chủ sở hữu từ việc phát hành cổ phiếu năm 2018.

2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ NỘI LỰC CÔNG TY:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm trước	Năm nay	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,20	4,21	
+ Hệ số thanh toán nhanh	2,96	3,16	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	33,96%	31,29%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	51,42%	45,53%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

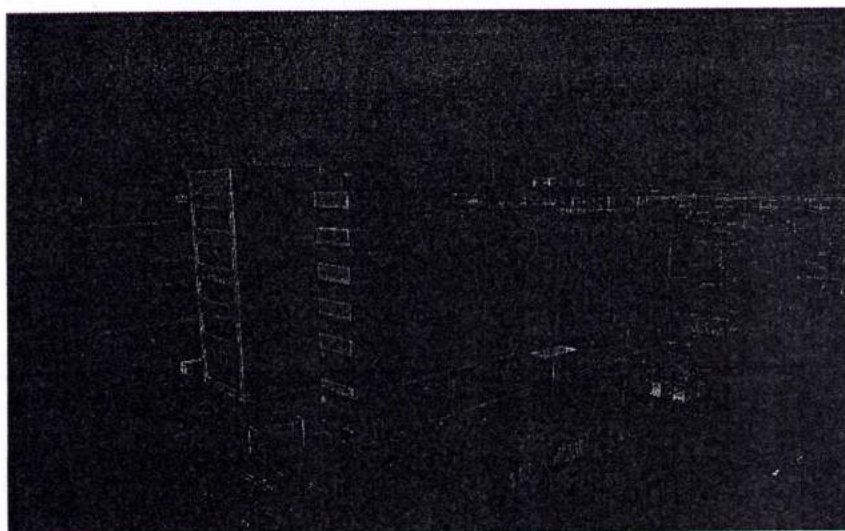
+ Vòng quay hàng tồn kho	0,47	0,58	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,18	0,22	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	47,46%	44,87%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12,91%	13,70%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,53%	9,96%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	49,39%	55,98%	

3. KẾT QUẢ TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH:



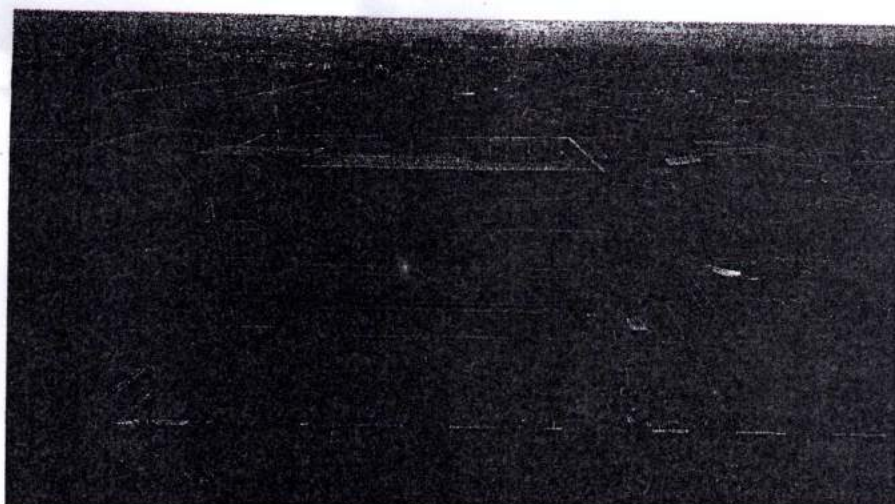
1. TIẾP TỤC KINH DOANH ỔN ĐỊNH HỆ THỐNG KHO XƯỞNG TẠI KCN

- Tổng cộng: 24 cụm kho
- Diện tích: 110.877 m²
- Tỷ lệ lấp đầy đạt 93%



2. KHAI THÁC NHÀ XE CAO TẦNG MỚI:

- Số lượng: 02 kho
- Cao 05 tầng
- Tổng DT: 14.100 m²
- Tỷ lệ lấp đầy 100%



**3. CHO THUÊ CAO ỐC
VĂN PHÒNG VÀ ĐƯA
TANIOFFICE KCN TB VÀO
HOẠT ĐỘNG**

Quy mô: 05 tầng

Tổng DT: 1.590 m²

Vận hành tháng 8/2019

4. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VỐN RA BÊN NGOÀI:

4.1. Đầu tư vốn tại các công ty liên kết:

4.1.1. Công ty con: tại thời điểm 30/9/2019 công ty Tanimex sở hữu 01 công ty con là Công ty TNHH MTV TM-Dịch vụ Y Tế Tân Bình; vốn điều lệ 4.860.000.000 đồng, hoạt động trong lĩnh vực khám chữa bệnh, nguồn vốn được cấp từ nguồn Vốn tiện ích công cộng của KCN Tân Bình.

4.1.2. Các công ty liên kết và đầu tư tài chính: tình hình đầu tư vốn và thay đổi tỷ lệ sở hữu trong năm như sau:

a/ Các công ty đang hoạt động SXKD ổn định: 10 đơn vị

STT	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	TĂNG / GIẢM TỶ LỆ SỞ HỮU		GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (giá trị sổ sách KT)	
		30/09/2019	30/09/2018	30/09/2019	Thị giá	Thành tiền
1	Taniservice	70.000.000.000	33,00%	23,00%	14.468	23.292.727.271
2	Thịnh Phát	30.000.000.000	48,33%	48,33%	11.897	17.250.000.000
3	Hưng Phát	30.000.000.000	19,00%	19,00%	28.772	16.400.000.000
4	Minh Phát	60.000.000.000	27,50%	23,00%	10.800	14.904.000.000
5	Tân Phú	30.000.000.000	39,67%	49,00%	12.755	18.750.000.000
6	Giá Trị	50.000.000.000	40,00%	49,00%	10.000	24.500.000.000
7	Trí Đức	30.000.000.000	31,69%	40,25%	10.733	12.959.491.000

8	Tanicons	25.000.000.000	35,13%	45,13%	9.846	11.107.706.009
10	Kiến Đức	55.000.000.000	12,00%	23,00%	10.464	13.236.400.000
	TỔNG CỘNG	380.000.000.000				152.400.324.280

- Tổng tiền cổ tức thu được từ các công ty liên kết là: **8.824.124.800 đồng** (tương đương 7%/năm trên tổng mệnh giá cổ phiếu đầu tư)

b/ Các công ty đang đầu tư hoặc không tham gia điều hành:

STT	TÊN CÔNG TY	VỐN ĐIỀU LỆ	TĂNG / GIẢM TỶ LỆ SỞ HỮU		GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (giá trị sổ sách KT)	
		30/09/2019	30/09/2018	30/09/2019	Thị giá	Thành tiền
1	Đức Nhân	40.000.000.000	30,00%	30,00%	10.000	12.000.000.000
2	ITL Logistic	12.675.000.000	15,00%	15,00%	10.000	1.901.250.000
3	Logistics Nam Saigon	70.000.000.000	49,00%	49,00%	10.000	34.300.000.000
4	Việt Phát	50.000.000.000	35,00%	35,00%	15.997	27.993.904.000
5	Nam Trung Bộ	64.045.600.000	18,74%	18,74%	6.683	8.020.000.000
	TỔNG CỘNG	236.720.600.000				84.215.154.000

4.2. Đầu tư trái phiếu:

STT	LOẠI TRÁI PHIẾU	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ		TRÁI TỨC 2019	
		Thị giá	Thành tiền	%	Thành tiền
1	Trái phiếu Công ty Minh Phát (trái tức : 8%/năm)	1.000.000	10.000.000.000	8,0%	800.000.000
2	Trái phiếu Ngân hàng BIDV	10.000.000	20.000.000.000	LS cơ bản + 1.2%	
3	Trái phiếu Ngân hàng VCB	100.000	10.000.000.000		
	TỔNG CỘNG		40.000.000.000	-	-

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2017:

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 01 năm 2017, Công ty đã phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cho cán bộ chủ chốt để tăng vốn điều lệ từ 240.000.000.000 VND lên 264.000.000.000 VND.
- Mục đích sử dụng vốn: toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành là 48.000.000.000 VND được dùng để tài trợ cho dự án xây dựng kho xưởng cho thuê. Tuy nhiên, phương án sử dụng vốn này đã được điều chỉnh lại theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018 là toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành là 48.062.295.000 VND được dùng để tài trợ cho hai dự án “Kho, nhà xe cao tầng số 1 và số 2” tại Khu công nghiệp Tân Bình hiện hữu.
- Số tiền thu được từ đợt phát hành là: 48.062.295.000.VND
- Báo cáo tình hình thực hiện 02 dự án đến ngày 30 tháng 9 năm 2019 như sau:

STT	Dự án	Giá trị thực tế thực hiện	Ghi chú
1	Dự án Kho, nhà xe cao tầng số 1	43.694.857.575	Đã đưa vào sử dụng ngày 22/4/2019
2	Dự án Kho, nhà xe cao tầng số 2	28.546.651.565	Đã đưa vào sử dụng ngày 16/01/2019
	Tổng cộng	72.241.509.140	

- Như vậy, Công ty đã sử dụng hết số tiền thu được từ đợt phát hành là: 48.062.295.000 đồng.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG VÀ TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG NĂM 2018:

- Căn cứ nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/6/2018 của kỳ Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 diễn ra vào ngày 22/6/2018, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Căn cứ công văn xác nhận kết quả chào bán của UBCKNN số 451/UBCK-QLCB ngày 16/1/2019

- Căn cứ báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng số 698/CV-ĐT&DA ngày 19/7/2019

1. Báo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng:

STT	Tiêu chí	Phương án	Thực hiện
1	Khối lượng chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.600.000 cổ phần	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.600.000 cổ phần
2	Tỷ lệ phân bổ quyền	Tỷ lệ 22:03 (01 cổ phiếu tương ứng 01 quyền mua; cứ 22 quyền được mua 03 cổ phiếu mới)	Tỷ lệ 22:03
3	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
4	Giá bán	25.000 đồng/cổ phần	25.000 đồng/cổ phần
5	Đối tượng	Cổ đông hiện hữu	Cổ đông hiện hữu
6	Tăng vốn	90.000.000.000 đồng	90.000.000.000 đồng
7	Thời gian thực hiện và đăng ký, nộp tiền	Dự kiến quý III, IV/2018	12/11/2018-18/12/2018
8	Tài khoản phong tỏa	0441000730616- VCB CN TB	0441000730616- VCB CN TB
9	Số người được phân phối	Chào bán: 286 cổ đông	Chào bán: 148 cổ đông
10	Mục đích sử dụng vốn	Tài trợ cho chi phí sử dụng đất của dự án chung cư Bình Tân (Milky Way), phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân	Chưa sử dụng để nộp tiền sử dụng đất cho dự án do Dự án chưa hoàn thành cơ sở pháp lý theo tiến độ dự kiến.
11	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	26.400.000 cổ phiếu trước khi chào bán cổ phiếu ra công chúng	30.000.000 cổ phiếu sau khi chào bán

2. Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Trong thời gian từ ngày 24/1/2019 đến 30/9/2019, do dự án chung cư Bình Tân (Milky Way) vẫn còn vướng nhiều thủ tục pháp lý tại các cơ quan chức năng của thành phố, công ty không có cơ sở để nộp tiền sử dụng đất cho dự án theo tiến độ đã đề ra.

Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đối với số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, công ty đã tạm thời giải tỏa số tiền 90.000.000.000 đồng để gửi tiết kiệm. Cụ thể như sau:

Ngày gửi	Số tiền gửi	Ngân hàng gửi	Kỳ hạn-lãi suất
24/1/2019	30.000.000.000	BIDV	13 tháng- 18 tháng- lãi suất 7,5%/năm
29/1/2019	35.000.000.000	VCB-CN Tân Bình	12 tháng- lãi suất 7%/năm
28/2/2019	10.000.000.000	NH TMCP Công Thương VN	12 tháng- lãi suất 7%/năm
22/3/2019	10.000.000.000	BIDV	18 tháng- lãi suất 7,5%/năm
29/7/2019	5.000.000.000	VCB-CN TP.HCM	12 tháng- lãi suất 6,5%/năm
Tổng cộng:	90.000.000.000		

IV. BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY:**1. Cơ cấu cổ đông:**

- Tổng số lượng cổ đông chốt danh sách ngày 26/11/2019 là 304 cổ đông, tăng 18 cổ đông so với cùng kỳ NĐTC năm 2018.
- Số cổ phiếu lưu hành là 30.000.000 cổ phiếu tăng do niêm yết bổ sung 3.600.000 cổ phần phát hành năm 2018 tăng vốn điều lệ công ty.

- Thống kê chi tiết cơ cấu cổ đông NDTC năm 2019 như sau:

Đối tượng	DSCĐ chốt ngày 02/11/2018		DSCĐ chốt ngày 26/11/2019		Tỷ lệ thay đổi năm 2019 so với năm 2018
	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ	
1. Trong nước	24.048.773	91,09%	29.973.556	99,91%	8,82%
1.1 Cá nhân	7.759.112	29,39%	9.898.688	33,00%	3,61%
1.2 Tổ chức	16.289.661	61,70%	20.074.868	66,92%	5,21%
2. Nước ngoài	2.351.227	8,91%	26.444	0,09%	-8,82%
2.1 Cá nhân	22.960	0,09%	26.403	0,09%	0,00%
2.2 Tổ chức	2.328.267	8,82%	41	0,00%	-8,82%
CỘNG:	26.400.000	100,00%	30.000.000	100,00%	0,00%

- Cơ cấu cổ đông có sự thay đổi về số lượng: Cổ đông sở hữu trong nước năm nay tăng 8,82% so với cùng kỳ, trong đó cổ đông cá nhân tăng 3,61% và cổ đông tổ chức tăng 5,21%; đồng thời có sự giảm tương ứng của cổ đông tổ chức nước ngoài -8,82%

3. Công bố thông tin hoạt động của doanh nghiệp:

- Công ty thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch hoạt động của Doanh nghiệp.

- Trong niên độ tài chính, đã thực hiện : Công bố thông tin tại cổng thông tin điện tử của công ty (www.tanimex.com.vn); Sở GD&ĐT TP.HCM HOSE và UBCKNN trong đó bao gồm các loại thông tin như:

+ Các báo cáo tài chính hàng quý, năm, báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các loại báo cáo giải trình về báo cáo tài chính; các thông tin liên quan đến cổ đông, tổ chức đại đồng hội cổ đông thường niên.v.v.

+ Các báo cáo quản trị nội bộ hàng quý; 6 tháng và năm; Báo cáo thường niên

+ Các báo cáo về giao dịch nội bộ; giao dịch của người có liên quan; giao dịch của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành

4. Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

+ Thay đổi lần thứ 17 ngày 25/1/2019: nội dung: đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ từ 264 tỷ lên 300 tỷ đồng.

5. Chăm lo đời sống cho người lao động:

a) Tình hình lao động:

Diễn giải	Bình quân năm 2018	Bình quân năm 2019	So sánh
Tổng số lao động	114	110	-4%

b) Chăm lo đời sống cho người lao động:

- Thực hiện tốt các chính sách về bảo hiểm, tiền lương
- Khám sức khỏe tổng quát định kỳ
- Cho CBNV vay lãi suất 0%. Tổng cộng trong năm qua có 74 lượt CBNV được vay tương đương 1,35 tỉ đồng.
- Trao học bổng cho con em CBNV có thành tích học tập với kinh phí năm 2019 là 200 triệu đồng.
- Thưởng cho con em CB-NV đạt thành thành tích trong học tập: 60 triệu.
- Thu nhập bình quân năm 2019 đạt 14.000.000đ/người/tháng, tăng 7% so với thu nhập bình quân năm 2018.

V. KẾT LUẬN:

Niên độ tài chính 2019 đã kết thúc thắng lợi về các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế, công ty đã thực hiện đúng cam kết với cổ đông về việc chi trả cổ tức 25%/năm. Trong tình hình toàn thành phố HCM đang rà soát, thanh tra các cơ quan ban ngành Nhà nước, đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thủ tục pháp lý hai dự án trọng điểm của Công ty, do vậy Ban Điều Hành đã hết sức tập trung vào công tác kiểm soát nội bộ, tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi phí nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ SXKD có hiệu quả.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao cho.

Trân trọng kính trình.

Tp.HCM ngày 23 tháng 12 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUANG TRƯỜNG

BAN KIỂM SOÁT

TP. Hồ Chí Minh ngày 25 tháng 11 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
SXKD-XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 .
- Căn cứ Điều lệ của Công ty SXKD – XNK Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 15/01/2016
- Căn cứ tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Công ty SXKD-XNK Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) niên độ tài chính từ 01/10/2018 đến 30/09/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A & C

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội Cổ Đông Cổ Đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty SXKD-XNK Dịch Vụ Và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) trong niên độ tài chính từ 01/10/2018 đến 30/09/2019 như sau :

1.1/ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh :

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng Doanh Thu	252,700	271,082	107,3
2	Tổng Chi Phí	144,600	138,485	95,8
3	Lợi Nhuận trước thuế	108,100	132,597	122,7
4	Lợi Nhuận sau thuế	87,200	107,390	123,2
5	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu(đ/CP)		3,234	

Nhận xét chung về kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu thực hiện trong niên độ tài chính 2019 chủ yếu là những hoạt động thường xuyên và ổn định của Công ty như : hoạt động cho thuê kho xưởng , cho thuê lại đất, cho thuê mặt bằng v.v....

- Các dự án đầu tư xây dựng 2000 căn hộ chung cư trên địa bàn quận Bình Tân và dự án 500 căn nhà ở cho người có thu nhập thấp đang trong giai đoạn chờ các cơ quan ban ngành của thành phố phê duyệt .

1.2/ Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc**a/ Báo cáo về kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị :****a1. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:**

STT	SốNQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	16/QĐ-HĐQT	11/10/2018	Chốt danh sách để tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018 và tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2018
2	17/QĐ-HĐQT	30/11/2018	Mua thêm CP cty CP TM DV nhựa bao bì Kiến Đức
3	18/QĐ-HĐQT	18/12/2018	Điều chỉnh đơn giá và hệ số bảng lương A năm 2019
4	19/QĐ-HĐQT	25/12/2018	Xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của cổ đông hiện hữu
5	20/QĐ-HĐQT	30/12/2018	Thông qua giao dịch nội bộ năm 2019
6	01/QĐ-HĐQT	17/01/2019	Quyết định tăng vốn điều lệ
7	02/QĐ-HĐQT	11/3/2019	Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Bà Vũ Thị Thanh Hồng
8	03/QĐ-HĐQT	02/5/2019	Chi cổ tức đợt 3/2018 và tạm ứng cổ tức đợt 1/2019
9	04/QĐ-HĐQT	20/5/2019	Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán cho số cổ phiếu được phân phối chuyển nhượng có điều kiện năm 2017

10	05/QĐ-HĐQT	22/7/2019	Góp vốn đầu tư và cử người đại diện vốn tại Công ty cổ phần màng Minh Đức
----	------------	-----------	---

a2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc :

HĐQT thực hiện hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám Đốc thông qua bảng phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể, luôn theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, giám sát và có những chỉ đạo định hướng và hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám Đốc thông qua ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, tổ chức bộ máy công ty và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Công ty và tuân thủ luật pháp .

b/ Báo cáo về kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc:

Ban Tổng Giám Đốc đã tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản trị vào hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị , đạt được kết quả : lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 23 % . Tỷ lệ chia cổ tức 25%.

2/ Tư đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát :

2.1 /Trong năm tài chính 2019, Ban Kiểm Soát Công Ty đã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát cụ thể như sau:

- Tham dự đầy đủ tất cả phiên họp của Hội Đồng Quản Trị để theo dõi và giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị Công Ty.
- Trưởng Ban Kiểm Soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên tại các công ty thành viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý của phòng Tài Chính Kế Toán trước khi trình Hội Đồng Quản Trị. Giám sát việc thực thi pháp luật, chấp hành tốt nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định pháp luật như các nghĩa vụ thuế, các khoản bảo hiểm xã hội , và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà Nước và người lao động.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập A&C thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty .

2.2/ Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát đối với hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã phối hợp tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2019 của Công Ty.

2.3/ Mức cổ tức của mỗi cổ phần của từng loại :

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 của Công ty là 25%, mức chi cổ tức : 2.500 đ / 1 cổ phiếu

3/ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền : không có

4/Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng KSV:

4.1/Thù lao của Ban kiểm soát năm 2019 : **192 triệu đồng**

+ Bà Nguyễn thị Hảo :	Trưởng Ban kiểm soát	72 triệu đồng
+ Bà Trần Thị Hạnh :	Thành viên Ban kiểm soát	60 triệu đồng
+ Ông Võ Chí Thanh :	Thành viên Ban kiểm soát	60 triệu đồng

4.2/ Chi phí hoạt động : **108 triệu đồng**

+ Chi phí tài liệu , học tập :	34 triệu đồng
+ Chi phí điện thoại , văn phòng phẩm	16 triệu đồng
+ Chi phí đi lại :	33 triệu đồng
+ Chi phí khác :	25 triệu đồng

4.3/ Lợi ích khác: Không có

5/ Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 30/9/2019 :

Đvt : triệu đồng

Tài Sản	Số đầu năm	Số cuối năm	Nguồn vốn	Số đầu năm	Số cuối năm
A.Tài sản ngắn hạn	369,717	441,719	A.Nợ phải trả	345,125	357,015
1.Tiền và các khoản T/đương tiền	116,772	76,000	1.Nợ ngắn hạn	88,116	104,909
2.Đầu tư tài chính ngắn hạn	112,320	180,000	2.Nợ dài hạn	257,009	252,106

3.Các khoản phải thu ngắn hạn	30,921	74,942			
4.Hàng tồn kho	108,856	109,781			
5.Tài Sản ngắn hạn khác	848	996			
B.Tài sản dài hạn	646,643	699,412	B.Vốn chủ sở hữu	671,235	784,116
1.Các khoản phải thu dài hạn	1,851	0	1. Vốn góp của CSH	264,000	300,000
2.Tài sản cố định	31,829	22,653	2.Thặng dư vốn cổ phần	116,819	170,675
3.Bất động sản đầu tư	194,812	245,888	3.Quỹ đầu tư phát triển	147,032	151,366
4.Tài sản dở dang dài hạn	39,981	16,406	4.Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	143,384	162,075
5.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	233,129	262,613			
6.Tài sản dài hạn khác	145,041	151,852			
Tổng cộng tài sản	1,016,360	1,141,131	Tổng cộng nguồn vốn	1,016,360	1,141,131

Nhận xét chung về tình hình tài chính:

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn:

- Về tài sản : tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 38,7 % tổng giá trị tài sản , tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 61,3 % tổng giá trị tài sản .
- Về nguồn vốn :
 - + Tỷ trọng nợ phải trả : 31,3 % / tổng nguồn vốn
 - + Vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng 68,7 % / tổng nguồn vốn

Một số chỉ tiêu tài chính:

- Hệ số thanh toán nhanh: 2,44 lần
- Đòn cân nợ trên vốn chủ sở hữu : 45,53 %
- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) : 3,234 đ/CP

- Tỷ số lợi nhuận trên doanh thu (ROS) : 44,87 %
- Tỷ số lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) : 9,41 %
- Tỷ số lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE): 13,7 %
- Hệ số bảo toàn vốn:

$(H = (\text{Tổng Tài sản} - \text{Nợ phải trả}) / \text{Vốn góp chủ sở hữu}) : 2,6 \text{ lần}$

Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính :

Công tác ghi chép sổ sách kế toán được kịp thời, chính xác, đúng quy định pháp luật, thực hiện các báo cáo tài chính định kỳ hằng quý, 6 tháng và năm tài chính đúng tiến độ. Cùng phối hợp thực hiện với các phòng ban có liên quan công bố thông tin kịp thời. Thực hiện thường xuyên công tác cập nhật các chính sách chế độ có liên quan về nghiệp vụ kế toán và thuế. Thực hiện tốt công tác mời đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính 06 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

6/ Kết quả giám sát đối với Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác :

- Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc Công Ty Tanimex đã thực hiện hoàn thành nghị quyết năm 2019 của Đại Hội Đồng Cổ Đông: lợi nhuận sau vượt kế hoạch 23%, tỷ lệ chi trả cổ tức 25%.
- Những người điều hành doanh nghiệp khác cũng đã hoàn thành trách nhiệm được giao. Tổng lợi nhuận sau thuế trong hoạt động đầu tư vào các Công Ty liên kết được nộp về Công Ty Tanimex là: 12.137.938.800 đ, chiếm tỷ trọng 11,3 % tổng lợi nhuận sau thuế.

7/ Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị , Tổng Giám Đốc và các Cổ Đông :

Ban Kiểm Soát, Hội Đồng Quản Trị , Tổng Giám Đốc và các Cổ Đông đã có sự phối hợp chặt chẽ trong tất cả các vấn đề thực hiện các nghị quyết, các quyết định, các biện pháp có liên quan nhằm hoàn thành nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2019.

III/ Kết luận và kiến nghị:

Niên độ tài chính 2019 đã kết thúc, Công ty SXKD – XNK Dịch Vụ và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) đã hoàn thành nghị quyết do Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra.

Đạt được thành quả trên là do nỗ lực của Hội Đồng Quản Trị đã đưa ra những quyết định đúng đắn, và thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo Ban Điều Hành thực hiện nghị quyết của Đại Hội Đồng cổ đông theo đúng điều lệ của Công Ty và tuân thủ Pháp luật nhà nước.

Ban Điều Hành đã có các giải pháp kịp thời trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương của Hội Đồng Quản Trị, tinh giản bộ máy, từng bước hoàn thiện các quy trình quản lý, áp dụng tin học vào công tác quản lý. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các phòng ban thực hiện đúng tiến độ kế hoạch và các quy trình quản lý đã đề ra, các Phòng, Ban, đơn vị đã phối hợp chặt chẽ cùng với tập thể người lao động hoàn thành tốt kế hoạch năm 2019

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo tổng kết tình hình SXKD thuộc niên độ tài chính từ ngày 01/10/2018 đến ngày 30/09/2019 của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty SXKD – XNK Dịch Vụ và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex)

Trên đây là những ý kiến của Ban kiểm soát đối với các mặt hoạt động của Công ty SXKD – XNK Dịch Vụ và Đầu Tư Tân Bình (Tanimex) trong năm tài chính kết thúc ngày 30/9/2019 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN THỊ HẢO



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
 NIÊN ĐỘ Từ 01/10/2018 đến 30/9/2019

I. Cơ cấu Hội Đồng Quản Trị:

1. Cơ cấu HĐQT: gồm 05 thành viên gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Minh Tâm	chủ tịch HĐQT - thành viên không điều hành
2	Ông Trần Quang Trường	thành viên HĐQT – Tổng Giám Đốc
3	Bà Vũ Thị Thanh Hồng	thành viên HĐQT – thành viên độc lập
4	Ông Huỳnh An Trung	thành viên HĐQT – thành viên độc lập
5	Ông Lê Trọng Lập	thành viên HĐQT - thành viên không điều hành

2. Thay đổi thành viên: Từ tháng 4/2019, số lượng thành viên còn lại là 04/5 người do Bà Vũ Thị Thanh Hồng có đơn từ nhiệm (ngày 11/3/2019)

II. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu doanh thu – lợi nhuận:

- Tổng doanh thu thực hiện là 271.081.636.027 đồng đạt 107,27% kế hoạch được giao
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện là 107.390.338.249 đồng đạt 123,15% kế hoạch được giao.

2. Kết quả triển khai các dự án trọng điểm:

Trong năm qua việc triển khai thủ tục pháp lý 02 dự án trọng điểm là Dự án Nhà ở Xã Hội và Dự án Chung Cư Bình Tân (Milky Way) còn rất chậm do nhiều nguyên nhân khách quan dẫn đến chậm trễ tiến độ đầu tư xây dựng của công ty.

3. Đánh giá chung:

Trong bối cảnh tình hình thủ tục pháp lý tại các cơ quan nhà nước đều rất chậm, Hội Đồng Quản Trị đã bám sát tình hình thực tế của đơn vị, áp dụng nhiều biện pháp tăng cường quản lý và tiết kiệm chi phí nên dù chưa triển khai được các dự án mới, nhưng công ty thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo chi trả cổ tức 25%/năm với số tiền 75.000.000.000 đồng.

III. Thù lao, chi phí hoạt động, các lợi ích khác của HĐQT:

- Căn cứ nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/1/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã phê duyệt thù lao HĐQT và Ban Kiểm Soát năm 2019 số tiền là 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng), trong đó bao gồm:
 - + Thù lao HĐQT là 600.000.000 đồng
 - + Thù lao Ban Kiểm soát là 300.000.000 đồng
- Hội đồng quản trị báo cáo tình hình thực hiện trong niên độ tài chính năm 2019 như sau: tổng chi phí đã thực hiện là **600.000.000 đồng, trong đó bao gồm:**

1. Thù lao các thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 1 tháng	Thù lao 1 năm
1	Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	9.000.000	108.000.000
2	Trần Quang Trường	Thành viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
3	Vũ Thị Thanh Hồng	Thành viên HĐQT	6.000.000	24.000.000
4	Huỳnh An Trung	Thành viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
5	Lê Trọng Lập	Thành viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
	TỔNG CỘNG		33.000.000	348.000.000

2. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Nội dung diễn giải	BQ chi phí 1 tháng	Chi phí 1 năm
1	Chi phí hội họp 5 kỳ	12.000.000	60.000.000
2	Chi phí công tác	11.000.000	132.000.000
3	Thù lao thư ký HĐQT	5.000.000	60.000.000
	Tổng cộng		252.000.000

3. Các khoản lợi ích khác: một số chế độ bằng hiện vật như Tết Trung Thu, quà Tết nguyên đán .v.v

IV. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của HĐQT (từ 1/10/2018 đến 30/9/2019):

1. Chế độ hội họp:

- Thực hiện chế độ họp định kỳ tối thiểu mỗi quý 01 lần.
- Trong niên độ tài chính năm 2019, HĐQT đã tiến hành 05 cuộc họp định kỳ.
- Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Minh Tâm	Chủ tịch HĐQT	05/05	100%	
2	Ông Trần Quang Trường	Thành viên	05/05	100%	
3	Ông Huỳnh An Trung	Thành viên	05/05	100%	
4	Bà Vũ Thị Thanh Hồng	Thành viên	03/05	60%	Miễn nhiệm tư cách TV HĐQT 11/3/2019
5	Ông Lê Trọng Lập	Thành viên	05/05	100%	

2. Các quyết định của HĐQT đã ban hành (từ 1/10/2018 đến 30/9/2019): trong kỳ báo cáo ban hành 10 quyết định cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung quyết định
1	16/QĐ-HĐQT	11/10/2018	Chốt danh sách đề tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2018 và tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2018
2	17/QĐ-HĐQT	30/11/2018	Mua thêm CP cty CP TM DV nhựa bao bì Kiến Đức
3	18/QĐ-HĐQT	18/12/2018	Điều chỉnh đơn giá và hệ số bảng lương A năm 2019

4	19/QĐ-HĐQT	25/12/2018	Xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết của cổ đông hiện hữu
5	20/QĐ-HĐQT	30/12/2018	Thông qua giao dịch nội bộ năm 2019
6	01/QĐ-HĐQT	17/01/2019	Quyết định tăng vốn điều lệ
7	02/QĐ-HĐQT	11/3/2019	Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT Bà Vũ Thị Thanh Hồng
8	03/QĐ-HĐQT	02/5/2019	Chi cổ tức đợt 3/2018 và tạm ứng cổ tức đợt 1/2019
9	04/QĐ-HĐQT	20/5/2019	Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán cho số cổ phiếu được phân phối chuyển nhượng có điều kiện năm 2017
10	05/QĐ-HĐQT	22/7/2019	Góp vốn đầu tư và cử người đại diện vốn tại Công ty cổ phần màng Minh Đức

V. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám Đốc:

1. Phương pháp giám sát:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và Ban Điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao;
- Tham gia vào các kỳ họp giao ban 06 tháng và tổng kết năm của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của công ty

2. Kết quả giám sát :

2.1. Công tác điều hành nhiệm vụ SXKD năm 2019:

- Điều hành công tác quản lý đúng thẩm quyền, có trách nhiệm và sâu sát
- Báo cáo định kỳ hàng quý về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD cho HĐQT tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT
- Đối với những chủ trương thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT đều có tờ trình xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT trước khi triển khai.
- Trong tình hình thị trường nhiều cạnh tranh, đòi hỏi tư duy nhạy bén và quyết đoán, Tổng Giám đốc đã điều hành các Phòng, Ban, đơn vị đạt kết quả ấn tượng

với doanh thu tăng 7,3% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế tăng 23,2% so với kế hoạch.

2.2. Công tác nhân sự - chăm lo đời sống NLĐ:

Tổng Giám Đốc thực hiện tốt chính sách chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV công ty, trong năm đã làm tốt các chính sách:

- Trình HĐQT phê duyệt điều chỉnh bảng lương, tăng lương cho CBCNV để đảm bảo yếu tố trượt giá, trả lương đúng năng lực và thu hút lao động, nâng mức thu nhập bình quân NLĐ lên 14.000.000 đồng/người/tháng.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách của công ty đối với NLĐ theo Thỏa ước lao động tập thể về chăm sóc sức khỏe; chế độ Bảo hiểm y tế; bảo hiểm XH, thưởng các dịp lễ, tết; học bổng cho con em NLĐ có thành tích tốt; chế độ nghỉ mát và các chế độ khác.

2.3. Công tác quản trị nội bộ và công bố thông tin:

- Về công tác quản trị nội bộ: tuân thủ Quy chế quản trị của công ty; đảm bảo việc báo cáo tình hình quản trị hàng quý, 6 tháng và hàng năm theo quy định của nghị định 71/2017/NĐ-CP
- Về công tác công bố thông tin: đã bổ nhiệm người chịu trách nhiệm công bố thông tin và kịp thời công bố các thông tin lên website và các cổng thông tin điện tử của Sở Giao Dịch CK Tp.HCM; Ủy Ban CK Nhà Nước theo quy định pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

3. Thu Nhập – lợi ích:

3.1. Thu nhập của Tổng Giám Đốc: HĐQT phê duyệt mức lương là **126.000.000 đồng/1 tháng** (từ 01/01/2019). Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2019 là 1 tháng lương 13 và 02 tháng tiền thưởng năng suất tương đương số tiền là **326.000.000 đồng**

3.2. Lợi ích – chế độ của Tổng Giám Đốc:

- Được trang bị xe hơi riêng và tài xế phục vụ công tác
- Các chế độ về thưởng lễ, tết, khám sức khỏe, nghỉ mát...như chế độ của NLĐ đã ghi trong Thỏa ước lao động tập thể của công ty

VI. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác:

- Ban điều hành công ty gồm Tổng Giám Đốc và 02 Phó Tổng Giám Đốc
- Có Bảng phân công nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám Đốc cho các Phó Tổng đầy đủ rõ ràng, và được thể hiện bằng các Giấy Ủy Quyền.

- 02 Phó Tổng Giám Đốc tham gia điều hành hoạt động SXKD theo đúng thẩm quyền và tham mưu, hỗ trợ Tổng giám Đốc tốt công tác nghiệp vụ chuyên môn.

VII. Công tác trọng tâm trong kế hoạch 2020 (từ 1/10/2019 đến 30/9/2020):

Niên độ tài chính 2020, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu cử lại HĐQT, do vậy kế hoạch cho nhiệm kỳ IV (2020-2025) của HĐQT là:

1. Rà soát, tái cấu trúc công ty tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới
2. Bổ nhiệm lại Ban Điều Hành cho giai đoạn 3 năm (2020-2022) và tiếp tục chương trình bồi dưỡng đào tạo nhân sự giỏi, trẻ hóa CB quản lý.
3. Rà soát công tác pháp lý của công ty, đảm bảo vận hành tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.
4. Tập trung trí tuệ vào các dự án trọng điểm gồm Nhà ở XH và chung cư Milky Way để triển khai sớm và mang về doanh thu lợi nhuận cho công ty
5. Nâng cao đời sống CNCNV đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông

VIII. Kết luận:

- HĐQT đã định hướng hoạt động SXKD công ty Tanimex đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, mang lại giá trị gia tăng cho cổ đông.
- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban điều hành và Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT;
- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thực hiện công khai trên cơ sở các cuộc họp HĐQT và biểu quyết; các Quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát và Ban điều hành;
- Các đề xuất của Ban điều hành đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời;
- Công ty đã chấp hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của Nhà nước.

Trên đây là một số nội dung báo cáo về hoạt động của các thành viên HĐQT trong niên độ tài chính 2019, kính trình Đại Hội Đồng Cổ đông thông qua.

Tân Bình, ngày 23 tháng 12 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN MINH TÂM



TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt phương án Phân Phối Lợi Nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty

- Căn cứ tỷ lệ trích lập các nguồn quỹ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/01/2019.

Để có cơ sở cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành thực hiện việc phân phối kết quả sản xuất kinh doanh NĐTC năm 2019 (từ 1/10/2018 đến 30/9/2019), kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của niên độ tài chính 2019, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Thành tiền
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	100%	107.390.338.249
LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI		107.390.338.249
Chia cổ tức 25%/ năm	69,84%	75.000.000.000
Thù lao HĐQT	0,56%	600.000.000
Thù lao BKS	0,28%	300.000.000
Thưởng vượt KH (15% LN vượt)	2,82%	3.028.550.737
Quỹ khen thưởng CNV - 5% LN ST	5,00%	5.369.516.912
Quỹ phúc lợi CNV - 3% LN ST	3,00%	3.221.710.147
Quỹ phúc lợi XH - 4% LN ST	4,00%	4.295.613.530
Lợi nhuận để lại	14,50%	15.574.946.923

Tp.HCM ngày 23 tháng 12 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH TÂM



ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾ HOẠCH SXKD NĐTC NĂM 2020

(từ 01/10/2019 đến 30/9/2020)

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH:

1.KẾ HOẠCH DOANH THU – LỢI NHUẬN:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh niên độ tài chính năm 2019, các nguồn dự báo tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam nói chung và khả năng nội tại của doanh nghiệp, Hội Đồng Quản Trị đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ tài chính năm 2020 như sau:

STT	Diễn giải	Thực Hiện Năm 2019	Kế hoạch Năm 2020	So sánh KH/TH (%)
1	Tổng doanh thu	271.801.636.027	225.100.000.000	83,04%
2	Tổng chi phí	138.484.999.870	125.100.000.000	90,33%
3	Lợi nhuận trước thuế	132.596.636.157	100.000.000.000	75,42%
4	Lợi nhuận sau thuế	106.981.322.673	80.900.000.000	75,33%

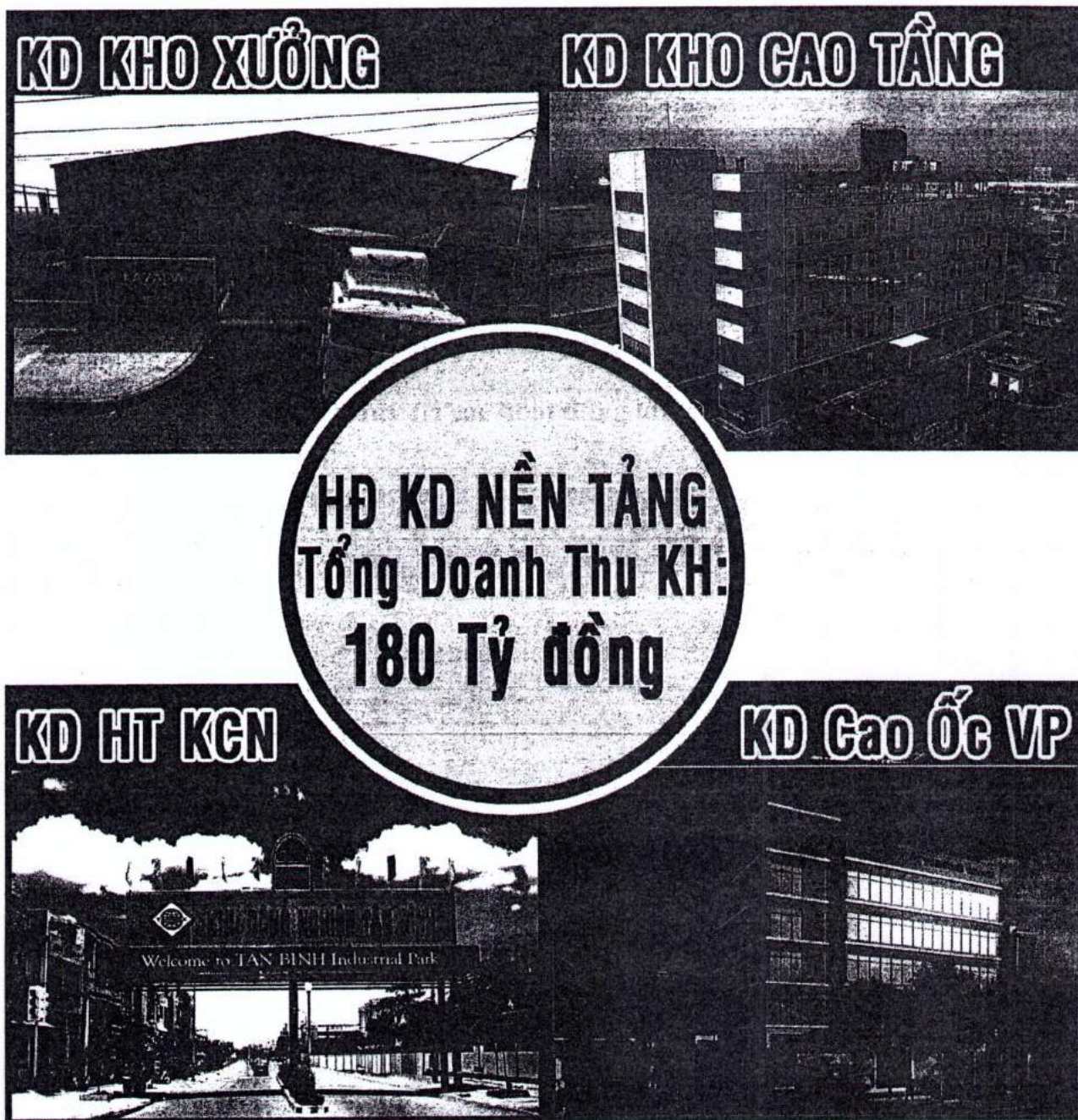
- Niên độ tài chính 2020 dự báo sẽ tiếp tục là một năm không có doanh thu lợi nhuận đột biến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Doanh thu kế hoạch 2020 chỉ đạt 83,2% so với thực hiện năm 2019. Số liệu này được xây dựng trên nguồn doanh thu nền tảng và thường xuyên của công ty bao gồm:
 - + Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính yếu gồm cho thuê nhà xưởng; cho thuê hạ tầng KCN, kinh doanh cho thuê cao ốc...với số tiền 180.000.000.000 đồng
 - + Còn lại là doanh thu từ một số dịch vụ- kinh doanh thương mại khác

Do đó, trong điều kiện kinh doanh bình thường và chưa có doanh thu từ đầu tư dự án; công ty luôn duy trì mức doanh thu gần như ít biến đổi như chỉ tiêu năm 2020 đã đề ra và lợi nhuận sau thuế đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông.

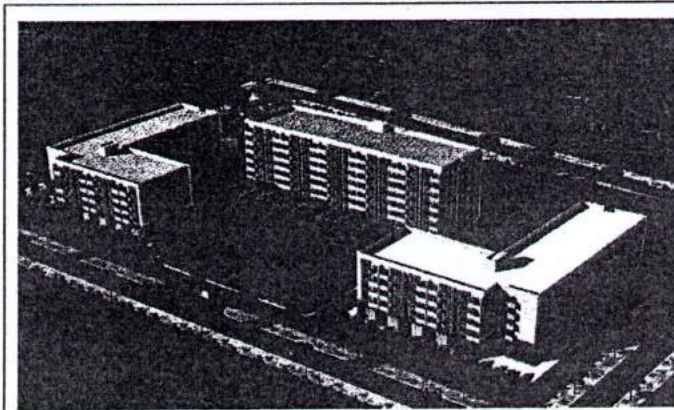
2. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Để thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra cũng như các kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm tới, Công ty sẽ tập trung vào các công tác trọng tâm như sau:

2.1. Tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh thường xuyên của công ty gồm:

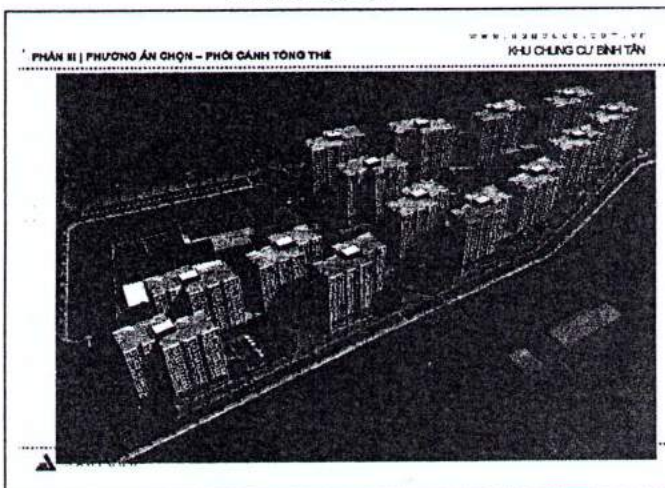


2.2. Thúc đẩy các thủ tục pháp lý Dự án Nhà ở XH tại khu công nghiệp Tân Bình II, phần đầu tiên hành khởi công xây dựng vào tháng 12/2020.



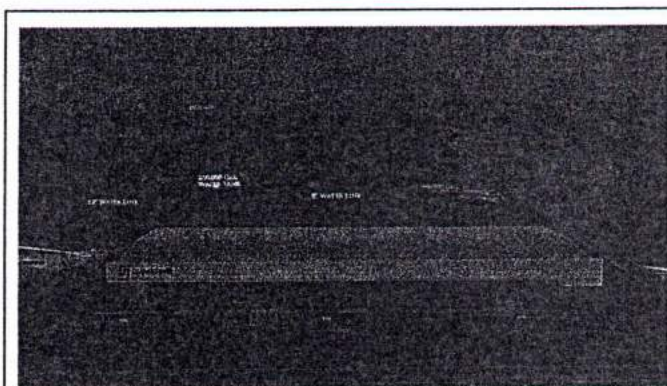
- Quy mô: 9 tầng, diện tích sàn xây dựng 33.073 m²
- Tổng số căn hộ: 329
- Vốn đầu tư dự kiến: 327 tỷ đồng

2.3. Hoàn thiện thủ tục pháp lý Dự án Chung Cư Bình Tân tại KCN Tân Bình II (Milky Way), thúc đẩy thủ tục nộp tiền sử dụng đất, phần đầu hoàn thành thủ tục cấp phép xây dựng vào cuối năm 2020.



- Quy mô: 16 tầng, diện tích sàn xây dựng 201.155m²
- Tổng số căn hộ: 1.960
- Vốn đầu tư dự kiến: 2.452 tỷ đồng

2.4. Triển khai xây dựng Dự án Kho Long Hậu tại Cần Giuộc , Long An



- Tổng diện tích đất : 38.500 m²
- Vốn đầu tư dự kiến : 235 tỷ

2.5. Mở rộng loại hình đầu tư giáo dục tại KCN Long Hậu – Long an:

- a/ Giai đoạn 1: Xây dựng trường mầm non Nhân Lễ: diện tích 3.581 m² với 19 lớp học và 4 phòng chức năng, số học sinh dự kiến: 420, chi phí đầu tư dự kiến: 38,6 tỷ.
- b/ Giai đoạn 2: Xây dựng trường liên cấp Nhân Văn: diện tích 17.025 m² với 80 lớp học và 6 phòng chức năng, số học sinh dự kiến: 2.000, chi phí đầu tư dự kiến 150 tỷ

2.6. Tập trung tái cơ cấu vốn đang đầu tư tại các công ty liên doanh liên kết, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

3. CÔNG TÁC TRONG TÂM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

3.1. Trình ĐHCĐ Thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức và hoạt động của công ty:

- Căn cứ mục b, khoản 1, điều 134 Luật Doanh Nghiệp năm 2014, Công ty đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc **lựa chọn mô hình cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Mô hình b**, cụ thể gồm :

1/ Đại Hội Đồng Cổ Đông

2/ Hội Đồng Quản Trị

3/ Tổng Giám Đốc

- Từ nhiệm kỳ IV (từ tháng 1/2020) cho đến khi Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác, mô hình cơ cấu tổ chức của công ty Tanimex không có Ban Kiểm Soát.

3.2. Bầu Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2020-2025):

- Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu mới thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ IV, bắt đầu từ tháng 1/2020 đến tháng 1/2025

- 3.3. Tái cấu trúc, tái bổ nhiệm Ban Điều Hành và Cán bộ quản lý công ty năm 2020
- 3.4. Bổ nhiệm người phụ trách quản trị để giúp việc cho Hội đồng quản trị trong công tác quản lý.
- 3.5. Tăng cường rà soát và chuẩn hóa hệ thống quy trình làm việc, công tác pháp lý trong các lĩnh vực kinh doanh, đảm bảo công việc được quản lý khoa học, chuẩn xác và hiệu quả
- 3.6. Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát chi phí hoạt động trong thời điểm các dự án công ty chưa triển khai được như tiến độ đề ra, để có được nguồn lợi nhuận chi cổ tức cho cổ đông như cam kết thì việc kiểm soát chi phí là hết sức quan trọng
- 3.7. Đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị nội bộ theo nghị định 71/2017/NĐ-CP và thông tư 95/2017/TT-BTC; hoạt động của HĐQT bám sát kế hoạch và kịp thời giám sát, định hướng chiến lược cho công ty.
- 3.8. Đảm bảo công bố thông tin theo thông tư 155/2015/TT-BTC đối với công ty niêm yết đầy đủ, kịp thời, công khai minh bạch
- 3.9. Đảm bảo kiểm soát và quản lý các giao dịch nội bộ theo đúng quy định của pháp luật
- 3.10. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh Điều Lệ công ty; Quy Chế Nội Bộ Về Quản Trị công ty phù hợp với tình hình thực tế và pháp luật hiện hành.

II. DỰ KIẾN TỶ LỆ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĐTĐC 2020:

STT	CHỈ TIÊU	TRÍCH LẬP
1	Chia cổ tức	25%/ năm
2	Quỹ khen thưởng CNV	5% Lợi Nhuận Sau thuế
3	Quỹ phúc lợi CNV	3% Lợi Nhuận Sau thuế
4	Quỹ xã hội	4% Lợi Nhuận Sau thuế

III. KẾT LUẬN:

Hội đồng quản trị trong quá trình triển khai kế hoạch SXKD kinh doanh niên độ tài chính 2020, phát huy sự sáng tạo và năng lực lãnh đạo; kịp thời có chiến lược kinh doanh phù hợp cùng với sự đồng lòng, đoàn kết, thống nhất của Ban điều hành và tập thể CBCNV toàn hệ thống, quyết tâm thực hiện thắng lợi những mục tiêu đã đề ra, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

Tp.HCM ngày 23 tháng 12 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH TÂM



TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt ngân sách hoạt động Hội Đồng Quản Trị năm 2020

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty

Để có nguồn kinh phí cho Hội Đồng Quản Trị và Các Tiểu Ban công ty triển khai các công tác do Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty giao trong NĐTC 2020, kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt ngân sách hoạt động cho Hội Đồng Quản Trị và các tiểu ban trực thuộc HĐQT năm 2020 (từ ngày 01/10/2019 đến 30/9/2020)
 - Số tiền: **900.000.000 đồng** (chín trăm triệu đồng), trong đó bao gồm tiền thù lao và các chi phí hợp lý liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và các tiểu ban.
2. Thưởng vượt kế hoạch **15%** trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho Ban Điều Hành và cán bộ quản lý toàn Công ty trong trường hợp kết quả thực hiện niên độ tài chính 2020 (từ ngày 01/10/2019 đến 30/9/2020) có lợi nhuận sau thuế vượt mức kế hoạch đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty thông qua tại Đại hội thường niên năm nay.

Tp.HCM ngày 23 tháng 12 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH TÂM

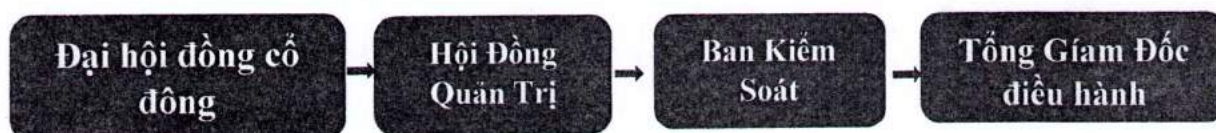


TỜ TRÌNH

V/v thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức và hoạt động công ty

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty

Từ ngày thành lập 18/7/2006 đến nay, công ty Tanimex hoạt động theo mô hình quy định tại **khoản a, mục 1 điều 134 Luật Doanh Nghiệp**, cụ thể như sau:



Theo xu hướng tiên tiến và tinh gọn của các công ty niêm yết hiện nay, một số công ty niêm yết lớn đã lựa chọn mô hình cơ cấu tinh gọn nhưng hiệu quả trong công tác điều hành, đặc biệt là đối với những công ty quy mô nhỏ như công ty Tanimex.

Do vậy, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức hoạt động của công ty từ khoản a, mục 1 => sang mô hình **theo khoản b, mục 1, điều 134 Luật Doanh Nghiệp 2014**, cụ thể như sau.



Việc thực hiện kiểm tra giám sát công tác quản lý điều hành sẽ do các thành viên độc lập Hội đồng quản trị phụ trách, giúp việc là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT (gồm các kế toán viên thuộc Phòng TC-KT công ty kiêm nhiệm).

Lý do thay đổi: tinh gọn nhưng hiệu quả hoạt động quản lý điều hành công ty

Tp.HCM ngày 23 tháng 12 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH TÂM



TỜ TRÌNH

V/v chỉnh sửa Điều lệ và Quy chế quản trị

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chỉnh sửa Điều Lệ và Quy chế như sau:

1. Chỉnh sửa Điều Lệ công ty Tanimex (lần thứ 12):

- Nội dung chỉnh sửa: thay đổi toàn bộ nội dung, điều khoản theo điều lệ mẫu của thông tư 95/2017/TT-BTC áp dụng cho các công ty niêm yết nhằm đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.
- Nội dung Điều lệ mới bao gồm: 20 chương; 54 điều thay thế Điều Lệ hiện hành

2. Chỉnh sửa Quy chế Quản trị công ty (lần thứ 3):

- Nội dung chỉnh sửa: thay đổi toàn bộ nội dung, điều khoản theo Quy chế quản trị mẫu của thông tư 95/2017/TT-BTC áp dụng cho các công ty niêm yết nhằm đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.
- Điều chỉnh tên gọi: Quy chế Nội Bộ Về Quản Trị
- Nội dung quy chế mới bao gồm: 10 chương; 45 điều thay thế Quy chế hiện hành.

Tp.HCM ngày 23 tháng 12 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN MINH TÂM

Số: 1.0047/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU
TƯ TÂN BÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 11 năm 2019, từ trang 06 đến trang 56, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình tại ngày 30 tháng 9 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2018-008-1

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1182-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		441.718.928.973	369.717.290.775
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	75.999.821.434	116.771.627.995
1. Tiền	111		35.999.821.434	42.171.627.995
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.000.000.000	74.600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		180.000.138.889	112.319.870.206
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	75.501
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	180.000.138.889	112.319.794.705
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		74.941.839.196	30.921.576.539
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	49.836.509.938	22.565.102.824
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.354.698.509	3.832.926.074
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	19.752.130.749	4.594.376.522
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.500.000)	(70.828.881)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		109.781.372.186	108.856.011.463
1. Hàng tồn kho	141	V.7	109.781.372.186	108.856.011.463
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		995.757.268	848.204.572
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		104.727.273	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		891.029.995	848.204.572
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		699.411.821.651	646.642.951.980
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	1.850.976.946
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	1.615.602.131	3.966.579.077
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(1.615.602.131)	(2.115.602.131)
II. Tài sản cố định	220		22.653.050.286	31.828.621.138
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	22.531.661.399	31.621.398.921
- Nguyên giá	222		146.660.426.103	153.435.517.458
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(124.128.764.704)	(121.814.118.537)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	121.388.887	207.222.217
- Nguyên giá	228		337.000.000	337.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(215.611.113)	(129.777.783)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	245.888.282.385	194.811.806.809
- Nguyên giá	231		482.695.780.228	396.959.743.214
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(236.807.497.843)	(202.147.936.405)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		16.405.962.607	39.981.558.862
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	16.405.962.607	39.981.558.862
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		262.612.436.911	233.128.791.085
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	210.505.804.427	182.421.250.009
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	26.321.250.000	33.881.250.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(4.214.617.516)	(3.173.708.924)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	30.000.000.000	20.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		151.852.089.462	145.041.197.140
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	149.518.858.482	142.707.966.160
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.13	2.333.230.980	2.333.230.980
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.141.130.750.624	1.016.360.242.755

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		357.014.935.735	345.125.029.284
I. Nợ ngắn hạn	310		104.908.946.884	88.116.431.296
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	22.410.748.039	5.515.638.868
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		16.508.000	4.025.735
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	9.186.533.464	3.671.690.706
4. Phải trả người lao động	314	V.16	5.899.657.722	6.663.065.903
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17a	70.058.182	70.058.182
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18a	4.745.844.647	10.446.130.754
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	34.796.696.729	34.454.485.826
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	-	1.932.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	27.782.900.101	25.359.335.322
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		252.105.988.851	257.008.597.988
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.17b	73.031.023.729	71.127.833.539
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18b	116.731.019.105	118.538.327.001
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	62.343.946.017	60.880.055.142
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	-	6.462.382.306
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

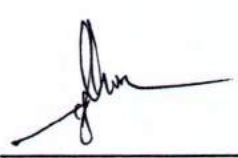
Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		784.115.814.889	671.235.213.471
I. Vốn chủ sở hữu	410		784.115.814.889	671.235.213.471
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	300.000.000.000	264.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	264.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	170.675.017.127	116.819.317.127
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	151.366.194.011	147.031.853.857
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	162.074.603.751	143.384.042.487
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		84.684.265.502	143.384.042.487
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		77.390.338.249	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.141.130.750.624	1.016.360.242.755


Nguyễn Thị Ngọc Thơm
 Người lập


Hà Thị Thu Thảo
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019




Trần Quang Trường
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	240.153.638.039	182.656.265.615
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	840.308.128	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		239.313.329.911	182.656.265.615
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	63.190.393.464	52.242.794.469
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		176.122.936.447	130.413.471.146
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	31.122.378.154	28.872.939.636
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.795.922.027	1.378.637.971
Trong đó: chi phí lãi vay	23		717.637.168	43.974.757
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	47.216.384.663	44.117.804.234
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	24.276.289.194	23.584.542.581
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		133.956.718.717	90.205.425.996
11. Thu nhập khác	31	VI.8	645.927.962	17.878.520.568
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.006.010.522	115.317.794
13. Lợi nhuận khác	40		(1.360.082.560)	17.763.202.774
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		132.596.636.157	107.968.628.770
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	25.206.297.908	17.791.456.055
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	3.490.369.636
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		107.390.338.249	86.686.803.079
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	3.234	2.855
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	3.234	2.855


Nguyễn Thị Ngọc Thơm
 Người lập


Hà Thị Thu Thảo
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019




Trần Quang Trường
 Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		239.455.179.976	214.287.804.728
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(74.488.881.778)	(59.741.517.347)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(26.401.748.419)	(26.357.547.028)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.165.329.684)	(74.373.647.477)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.15	(27.724.833.461)	(17.301.067.477)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		30.498.603.128	34.584.335.027
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(72.317.165.800)	(52.205.187.942)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		67.855.823.962	93.188.442.700
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(49.561.316.139)	(66.704.164.507)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	605.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(238.000.138.889)	(141.698.317.080)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		160.319.794.705	251.800.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(50.991.632.500)	(72.700.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2, VI.4	36.920.350.000	10.251.982.224
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	22.283.678.552	26.654.822.495
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(119.029.264.271)	8.209.323.132

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH

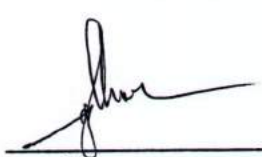
Địa chỉ: 325 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.22	90.055.700.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	7.229.595.080	22.394.382.306
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(15.623.977.386)	(15.027.922.319)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19, V.22	(71.258.436.625)	(65.900.054.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10.402.881.069	(58.533.594.213)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(40.770.559.240)	42.864.171.619
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	116.771.627.995	73.900.619.283
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.247.321)	6.837.093
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	75.999.821.434	116.771.627.995


Nguyễn Thị Ngọc Thơm
Người lập
Hà Thị Thu Thảo
Kế toán trưởngTP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2019
Trần Quang Trường
Tổng Giám đốc